

## PHỤ LỤC II

### BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
MSDN: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO2-KH

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2022

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

a) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm 2021 so với kế hoạch:

**Điện sản xuất năm 2021 theo cơ cấu nguồn điện (ĐVT: triệu kWh)**

Loại nguồn	Kế hoạch sản lượng năm (BCT và EVN)	Thực hiện năm 2021		Tỷ lệ TH/KH (%)
		Thực hiện sản lượng	Tỷ trọng (%)	
Công ty Mẹ và Công ty con 100% vốn	2.502	2.556	17	102
Công ty cổ phần Trong đó:	13.343	12.521	83	94
- Nhiệt điện than	11.561	10.289	68	89
- Thủy điện	1.782	2.161	14	121
- Điện mặt trời	-	71	0,5	-
<b>Tổng cộng</b> (không bao gồm dầu)	<b>15.845</b>	<b>15.077</b>	<b>100</b>	<b>95</b>

Trong năm 2021, tình hình thủy văn tiếp tục diễn biến thuận lợi, lưu lượng nước về thực tế các hồ thủy điện trung bình đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 và xấp xỉ giá trị trung bình nhiều năm (TBNN). Đặc biệt trong các tháng cao điểm mùa mưa đã xuất hiện các cơn bão gây mưa lớn trên diện rộng tại khu vực miền Trung, các hồ thủy điện của Tổng công ty nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của bão, có lưu lượng nước về tốt hơn TBNN, từ đó sản lượng phát của khối Thủy điện vượt 10% so với KH 2021. Tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty trong năm 2021 là **15.077** triệu kWh (không bao gồm dầu) đạt 95% kế hoạch năm 2021.

Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là **21.265** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **2.947** tỷ đồng và sau thuế là **2.812** tỷ đồng. Tổng công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm 2021 của toàn Tổng công ty là **2.098** tỷ đồng.

b) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

\* Những thuận lợi:

- Trong năm 2021 và các tháng đầu năm 2022, tình hình thủy văn có nhiều thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ thủy điện của EVNGENCO2 tương đối nhiều so với trung bình nhiều năm, nên các Đơn vị thủy điện được A0 huy động cao, khai thác hiệu quả lượng nước về hồ để thực hiện phát điện, điều tiết nguồn nước hồ chứa để cắt giảm lũ cho hạ du.

- Năng lực quản lý và trình độ kỹ thuật của cán bộ công nhân viên được nâng cao; Khoa học công nghệ trong sản xuất có những bước tiến đáng kể; Cán bộ đảng viên, công nhân viên chức đoàn kết, nhất trí trên dưới một lòng.

- Sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng dân cư nơi thực hiện các dự án, công trình, nơi các nhà máy điện hoạt động. Sự tin cậy, cộng tác của cộng đồng doanh nghiệp.

\* Những khó khăn, thách thức:

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số Đơn vị, phụ tải điện tăng trưởng thấp, thủy văn diễn biến bất thường, phức tạp và rất khó dự báo; tỉ trọng các nguồn điện năng lượng tái tạo tăng cao gây khó khăn trong điều hành hệ thống, ảnh hưởng đến sản lượng điện phát của các Nhà máy Thủy điện.

- Dịch Covid-19 cũng đã tác động tiêu cực không nhỏ đến nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh điện (lực lượng lao động bị nhiễm F0 phải cách ly, bố trí làm việc luân phiên, đặc biệt cao điểm dịch thực hiện theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ phải làm việc trực tuyến, lịch sửa chữa các tổ máy phát điện bị hoãn, giãn hoặc phải dời sang năm 2022...).

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện năm 2021	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	2.502	2.556	15.077
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.212	7.364	21.265
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.855	3.705	2.947
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.855	3.675	2.812
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	673	673	2.098

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện năm 2021	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có) (*)
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		không có	không có	không có
8	Tổng số lao động	Người	810	790	2.782
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	289,32	349,11	844,30
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,638	5,091	5,091
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	284,677	344,016	839,205

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án:

Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác Đầu tư xây dựng trong năm 2021 của EVNGENCO2 đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn thành thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng dự án “Mở rộng lòng hồ TĐ Quảng Trị” đảm bảo chất lượng và tiến độ phê duyệt;

- Hoàn tất quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Thủy điện Trung Sơn và được EVN phê duyệt tại quyết định số 152/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2021;

- Hoàn tất quyết toán vốn đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 Dự án Thủy điện Sông Bung 2 và được EVN phê duyệt tại quyết định số 85/QĐ-HĐTV ngày 30/07/2021;

- Đối với công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nguồn điện mới được EVNGENCO2 tiếp tục tích cực chủ động triển khai, bao gồm các dự án được kiến nghị Bộ Công Thương bổ sung trong Quy hoạch Điện VIII: i) Dự án NMNĐ Ô Môn V; ii) Dự án TĐ Trung Sơn mở rộng; iii) Dự án TĐ Quảng Trị mở rộng. Đồng thời, EVNGENCO2 đang tiếp tục bám sát chính quyền địa phương thực hiện bổ sung quy hoạch cho các dự án Điện mặt trời nổi trên lòng hồ Thủy điện thuộc EVNGENCO2.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

T	T	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm .... đến năm)
Dự án quan trọng quốc gia: <i>Không có</i>								
<b>Dự án nhóm A</b>								
1.		Thủy điện Trung Sơn	7.775,146	1.111,925	6.230,402	432,819	6.963,450	2012-2017
2.		Thủy điện Sông Bung 2	5.239,583	1.872,943	1.462,304	1.904,336	4.436,017	2010-2018
<b>Dự án nhóm B</b>								
1.		Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du	268,479	92,479	176	-	173,814	2019-2021
2.		Dự án điện gió Hướng Phùng 1	1.231,018	246,204	984,814	-	34,544	(*)
3.		Dự án điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 2	1.061,565	212,313	849,252	-	36,592	(*)
4.		Dự án chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B	488.194	97.639	390.555	-	-	Đồng bộ tiến độ khí Lô B
<b>Các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh</b>								
1.		Dự án chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104	23.373	23.373	0	0	0	2021-2022
2.		Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về trụ sở Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO2	20.922	20.922	0	0	4,569	2020-2022

T T	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm .... đến năm)
3.	Dự án điện mặt trời áp mái tại cơ quan EVNGENCO2 và các đơn vị thành viên	20.893	20.893	0	0	17,268	2020-2020
4.	Dự án Xây dựng nhà điều hành phục vụ công tác vận hành hồ - đập và phòng chống thiên tai tại khu đầu mối NMTĐ Sông Bung 2	4.186	4.186	0	0	2,966	2021-2021

(\*) Ghi chú: Các dự án đang tạm giãn tiến độ chờ cấp thẩm quyền ban hành giá mua/bán điện gió thay thế.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Trong năm 2021 EVNGENCO2 không có phát sinh các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành. Tổng công ty đã thực hiện đầu tư vào các đơn vị sản xuất điện trong ngành phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Tình hình đầu tư vào công ty con của EVNGENCO2 được trình bày chi tiết tại Phần III tiếp theo.

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Trong năm 2021, các Công ty con thuộc EVNGENCO2 đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi nhuận nộp về Tổng công ty như kế hoạch được giao năm 2021 và đã nộp đủ thuế cũng như các khoản phải nộp cho Nhà nước, góp phần vào kết quả chung của EVNGENCO2.

**BẢNG SỐ 3****TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng vốn đầu tư của Công ty Mẹ (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng tài sản (tỷ đồng)</b>	<b>Doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)</b>	<b>Lợi nhuận nộp về Công ty Mẹ</b>	<b>Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>									
1.1	CTY TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	925	925	7.086	652	0,5	0,46	0	119	6.267
<b>2</b>	<b>Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>									
2.1	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	3.262	1.664	5.449	4.391	177	216	144	205	594
2.2	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	5.000	2.550	8.702	9.107	480	455	400	386	2.476
2.3	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	700	363	1.835	689	383	316	109	194	560
2.4	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242	767	2.135	909	501	471	497	216	133
2.5	Công ty CP Thủy điện A Vương	751	656	1.601	688	352	281	197	217	166